

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 85</p> <p>- Địa chỉ: 184 Nguyễn Sỹ Sách - Phường Trường Vinh - tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Tài Khoản: 9552.1.7828339 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI</p> <p>- Phòng giao dịch số 2.</p> <p>- Mã số thuế: 2900.368.953.</p> <p>- Điện thoại: 02383.844.782.</p> <p>- E-mail: banqlda85@gmail.com.</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: tỉnh Vĩnh Long và TP. Cần Thơ
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không áp dụng.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói và đơn giá cố định
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp:</p> <p>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p> <p>(2) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p>- Việc tạm ứng sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp về tài khoản của Nhà thầu tư vấn theo số tài khoản nêu tại hợp đồng.</p> <p>- Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn: Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, trên cơ sở kế hoạch vốn của dự án, Chủ đầu tư sẽ cho Nhà thầu tư vấn tạm ứng với giá trị bằng 30% giá trị hợp đồng.</p> <p>- Điều kiện để tạm ứng: Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và loại</p>

tiền tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành phải cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của chủ đầu tư. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

- Thu hồi tiền tạm ứng: Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ thu hồi tạm ứng tối thiểu bằng 35% giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

10.2. Việc thanh toán

- Thanh toán đối với phần hợp đồng theo đơn giá cố định:
 - + Thanh toán căn cứ vào khối lượng thực tế của các hạng mục thực hiện và các hồ sơ khảo sát trình nộp, được Chủ đầu tư nghiệm thu với đơn giá tương ứng ghi trong Hợp đồng;
 - + Đối với khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu tăng hoặc giảm tương ứng với từng hạng mục trong Hợp đồng thì sẽ nghiệm thu, thanh toán theo khối lượng thực tế theo đơn giá ghi trong Hợp đồng, kinh phí tăng thêm (nếu có và không làm vượt giá hợp đồng) sẽ được lấy từ phần dự phòng. Trường hợp bổ sung khối lượng hợp lý chưa có trong đơn giá hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thực hiện/phát sinh hạng mục công việc hoặc các thỏa thuận khác (nếu có) trong Hợp đồng.
 - + Chủ đầu tư sẽ tạm giữ 2% phần giá trị hợp đồng theo đơn giá cố định để phục vụ công tác quyết toán trong những lần thanh toán cuối.
- Thanh toán đối với phần hợp đồng trọn gói hạng mục lập Báo cáo NCKT điều chỉnh: Chủ đầu tư sẽ xem xét nghiệm thu 100% hợp đồng khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành việc lập, trình nộp các hồ sơ lập báo cáo nghiên cứu khả thi của gói thầu được phê duyệt. Trên cơ sở nguồn vốn bố trí cho dự án, việc thanh toán cho Nhà thầu tư vấn sẽ được thực hiện theo 03 đợt như sau:

	<p>+ Đợt 1: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu tư vấn đến 50% phần giá trị hạng mục lập Báo cáo NCKT điều chỉnh sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh và trình nộp hồ sơ cho Chủ đầu tư.</p> <p>+ Đợt 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu tư vấn đến 80% phần giá trị hạng mục lập Báo cáo NCKT điều chỉnh sau khi hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh được chủ đầu tư phê duyệt và nhà thầu trình nộp đầy đủ các hồ sơ theo quy định của Hợp đồng cho Chủ đầu tư.</p> <p>+ Đợt 3: Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ 100% giá trị còn lại của hạng mục lập Báo cáo NCKT điều chỉnh sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành và trình nộp đầy đủ hồ sơ hoàn thiện theo nội dung phê duyệt, giám sát tác giả theo quy định. Trong đó 02% phần giá trị của các hạng mục này sẽ được Chủ đầu tư chuyển vào tài khoản tạm giữ phục vụ công tác quyết toán.</p> <p>- Thanh toán đối với phần hợp đồng trọn gói hạng mục lập mô hình thông tin (BIM): Chủ đầu tư sẽ xem xét nghiệm thu 100% hợp đồng khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành việc lập, trình nộp các hồ sơ BIM của gói thầu theo yêu cầu. Trên cơ sở nguồn vốn bố trí cho dự án, việc thanh toán cho Nhà thầu tư vấn sẽ được thực hiện theo 02 đợt như sau:</p> <p>+ Đợt 1: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu tư vấn đến 70% phần giá trị hạng mục lập mô hình BIM sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành việc lập hồ sơ BIM đối với các mô hình; thiết lập môi trường CDE và hoàn thành hướng dẫn đào tạo các bên tham gia sử dụng.</p> <p>+ Đợt 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu tư vấn phần giá trị còn lại của hạng mục lập mô hình BIM sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ của công tác thiết lập mô hình thông tin công trình và trình nộp, bàn giao các hồ sơ, tài liệu về mô hình BIM theo quy định cho Chủ đầu tư. Trong đó 02% phần giá trị của các hạng mục này sẽ được Chủ đầu tư chuyển vào tài khoản tạm giữ phục vụ công tác quyết toán.</p> <p>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: VND.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư sẽ hoàn thành các thủ tục và chuyển hồ sơ đề nghị thanh toán tới Kho bạc Nhà nước để thanh toán, tuy nhiên việc thanh toán phải phù hợp với kế hoạch bố trí vốn của dự án.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng:

	<ul style="list-style-type: none"> - Phần khảo sát, lập BCNCKT điều chỉnh: 45 ngày; - Phần cấm cọc GPMB (thực hiện sau khi HSTK cọc GPMB được duyệt): 30 ngày. Thời điểm triển khai lập và cấm cọc GPMB thực hiện khi có ý kiến chính thức của Chủ đầu tư;
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 10 ngày .
E-ĐKC 13.2 (e)	<p>Các trường hợp khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc điều chỉnh giá hợp đồng <ul style="list-style-type: none"> Nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng áp dụng với trường hợp hợp đồng trọn gói. 2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn <ul style="list-style-type: none"> Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, giá, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp khi Nhà nước thay đổi chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng hoặc có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thì việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng cho phần công việc bị ảnh hưởng và việc điều chỉnh thực hiện theo quy định của cơ quan ban hành, hướng dẫn thực hiện. - Điều chỉnh hợp đồng cho những khối lượng công việc bổ sung nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện, hoặc công việc đã ký kết trong hợp đồng nhưng không thực hiện. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng. - Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng. 3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

	<ul style="list-style-type: none"> - Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp. - Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng. + Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý. <p>Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ++) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của Chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn; ++) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng. <p>Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.</p>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 17	Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định

	<p>cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau: Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,14% giá trị phần công việc bị chậm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 300.000.000 VNĐ. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:</p> <p>a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.</p> <p>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo ĐKC 12 [Thời gian thực hiện hợp đồng] hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.</p> <p>c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>đ) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng</p>

	<p>đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại ĐKC 22 [Giải quyết tranh chấp].</p> <p>e) Nhà thầu tư vấn có ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại ĐKC 18 [Trường hợp Bất khả kháng].</p> <p>Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 15 ngày.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo ĐKC 22 [Giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại ĐKC 22 [Giải quyết tranh chấp].</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 60 ngày.</p> <p>đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.</p>

	<p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.</p> <p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.</p> <p>2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: là các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: <i>Ban Quản lý dự án 85</i> <i>Số 184 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.</i> <i>Điện thoại: 0383844782</i> <i>E-mail: banqla85@mail.com</i></p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____</p>